BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 832 /QĐ-BTC	*Hà nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sáu (06) thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính bao gồm:

- 04 Thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế;

- 02 Thủ tục hành chính bãi bỏ.

(Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính, Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ Tài chính;
- Website TCT;
- Lưu: VT, TCT(VT, PC (3b)).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, THAY THẾ, BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số .832../QĐ-BTC ngày 15.tháng.4. năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC(1)	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, thay thế(2)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế					
...		...			
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế					
1		Khai thuế tài nguyên đối với cơ sở khai thác tài nguyên	Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
2		Khai quyết toán thuế tài nguyên (trừ dầu thô, khí thiên nhiên)	Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế					
1		Khai thuế tài nguyên đối với cơ sở khai thác tài nguyên	Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
2		Khai quyết toán thuế tài nguyên (trừ dầu thô, khí thiên nhiên)	Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC[1]	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính[2]	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế					
...		...			
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế					
1		Khai phương pháp xác định giá tính thuế tài nguyên	Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế					
1		Khai phương pháp xác định giá tính thuế tài nguyên	Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế

...

B. Thủ tục hành chính cấp Cục thuế

I. Thủ tục hành chính mới:

...

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế

1. Khai thuế tài nguyên đối với cơ sở khai thác tài nguyên.

- Trình tự thực hiện:

+Bước 1:

+ + Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên lập hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp (trường hợp Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên có trụ sở chính tại tỉnh, thành phố này nhưng có hoạt động khai thác tài nguyên tại tỉnh, thành phố khác thì nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi phát sinh hoạt động khai thác tài nguyên quy định), chậm nhất là ngày thứ 20 (hai mươi) của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

Đối với trường hợp tài nguyên khai thác là khoáng sản thì tổ chức, hộ kinh doanh khai thác tài nguyên có trách nhiệm thông báo với cơ quan thuế về phương pháp xác định giá tính thuế đối với từng loại tài nguyên khai thác, kèm theo hồ sơ khai thuế tài nguyên của tháng đầu tiên có khai thác. Trường hợp thay đổi phương pháp xác định giá tính thuế thì thông báo lại với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trong tháng có thay đổi.

++ Tổ chức được giao bán loại tài nguyên thiên nhiên bị bắt giữ, tịch thu thực hiện nộp hồ sơ kê khai thuế tài nguyên theo từng lần phát sinh cho Cục thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi bán tài nguyên quy định.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý đơn vị.

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

++ **Thành phần hồ sơ**: Tờ khai thuế tài nguyên mẫu số 01/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

++ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai thuế tài nguyên mẫu số 01/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 21/2012/QH12 ngày 20/11/2012.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

+ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009;

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:



Mau 01-TAIN To khai thue tai nguyen khai

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, thay thế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **01/TAIN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài

TỜ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN

[01] Kỳ tính thuế: □ **tháng ..... năm .....**
□ **Lần phát sinh, ngày .... tháng .... năm .....**
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế: .....
[05] Mã số thuế: .....
[06] Địa chỉ: .....[07] Quận/huyện:.....[08] Tỉnh/ Thành phố: .....
[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] E-mail: .....
[12] Đại lý thuế (nếu có) :.....
[13] Mã số thuế: .....
[14] Địa chỉ: .....
[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....
[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....
[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:..... ngày .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên loại tài nguyên	Sản lượng tài nguyên tính thuế		Giá tính thuế đơn vị tài nguyên	Thuế suất (%)	Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên	Thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ	Thuế tài nguyên dự kiến được miễn giảm trong kỳ	Thuế tài nguyên phát sinh phải nộp trong kỳ
		Đơn vị tính	Sản lượng						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (4) x (5) x (6) hoặc (8) = (4) x (7)	(9)	(10) = (8) - (9)
I	**Tài nguyên khai thác:**								
1	Tài nguyên A								
2	Tài nguyên B								
...	.....								
II	**Tài nguyên thu mua gom:**								
1	Tài nguyên A								
2	Tài nguyên B								
	.....								
III	**Tài nguyên tịch thu, giao bán:**								

1	Tài nguyên A								
2	Tài nguyên B								
	.....								
	Tổng cộng:	**x**	**x**	**x**	**x**	**x**			

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số: .....

...., Ngày .....tháng ....năm ....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: *Riêng đối với tài nguyên khai thác được ấn định số thuế tài nguyên phải nộp trên 1 đơn vị sản lượng tài nguyên thì thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ tính thuế tại chỉ tiêu (8)= (4) x (7)*

2. Khai quyết toán thuế tài nguyên (trừ dầu thô, khí thiên nhiên).

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1:

++ Tổ chức, cá nhân khai thác, thu mua tài nguyên thiên nhiên lập hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

++ Tổ chức được giao bán loại tài nguyên thiên nhiên bị bắt giữ, tịch thu thực hiện lập hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên theo từng lần phát sinh và gửi đến Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi bán tài nguyên quy định.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý đơn vị.

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ ***Thành phần hồ sơ***:

++ Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên theo mẫu số 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

++ *Bảng kê, trong đó kê khai chi tiết sản lượng khai thác trong năm theo từng mỏ tương ứng với Giấy phép được cấp (đối với hoạt động khai thác khoáng sản).*

++ Các tài liệu liên quan đến việc miễn, giảm thuế tài nguyên kèm theo (nếu có).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có)**: Không có

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên mẫu số 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**: trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu biểu đính kèm:



2. Mau 02-TAIN To khai quyet toan thue

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02/TAIN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/ 2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TÀI NGUYÊN

[01] Kỳ tính thuế: Năm ...

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế: .....

[05] Mã số thuế: .....

[06] Địa chỉ: .....[07] Quận/huyện:.....[08] Tỉnh/ Thành phố:

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] E-mail: .....

[12] Đại lý thuế (nếu có) :.....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:..... ngày .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên loại tài nguyên	Sản lượng tài nguyên tính thuế		Giá tính thuế đơn vị tài nguyên	Thuế suất (%)	Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên	Thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ	Thuế tài nguyên dự kiến được miễn giảm trong kỳ	Thuế tài nguyên phát sinh phải nộp trong kỳ	Thuế tài nguyên đã kê khai trong kỳ	Chênh lệch giữa số quyết toán với kê khai
		Đơn vị tính	Sản lượng								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (4) x (5) x (6) hoặc (8) = (4) x (7)	(9)	(10) = (8) - (9)	(11)	(12) = (10) - (11)
I	**Tài nguyên khai thác:**										
1	Tài nguyên A										
2	Tài nguyên B										
...	.....										
II	**Tài nguyên thu mua gom:**										
1	Tài nguyên A										
2	Tài nguyên B										
...	.....										
III	**Tổng cộng:**										

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

....., Ngày .....tháng ....năm ....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số: .....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: *Riêng đối với tài nguyên khai thác được ấn định số thuế tài nguyên phải nộp trên 1 đơn vị sản lượng tài nguyên thì thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ tính thuế tại chỉ tiêu (8)= (4) x (7)*

C. Thủ tục hành chính cấp Chi Cục thuế

I. Thủ tục hành chính mới:

...

II. Thủ tục hành sửa đổi, thay thế:

1. Khai thuế tài nguyên đối với cơ sở khai thác tài nguyên.

- Trình tự thực hiện:

+Bước 1:

+ + Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên lập hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp (trường hợp Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên có trụ sở chính tại tỉnh, thành phố này nhưng có hoạt động khai thác tài nguyên tại tỉnh, thành phố khác thì nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi phát sinh hoạt động khai thác tài nguyên quy định), chậm nhất là ngày thứ 20 (hai mươi) của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

Đối với trường hợp tài nguyên khai thác là khoáng sản thì tổ chức, hộ kinh doanh khai thác tài nguyên có trách nhiệm thông báo với cơ quan thuế về phương pháp xác định giá tính thuế đối với từng loại tài nguyên khai thác, kèm theo hồ sơ khai thuế tài nguyên của tháng đầu tiên có khai thác. Trường hợp thay đổi phương pháp xác định giá tính thuế thì thông báo lại với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trong tháng có thay đổi.

++ Tổ chức được giao bán loại tài nguyên thiên nhiên bị bắt giữ, tịch thu thực hiện nộp hồ sơ kê khai thuế tài nguyên theo từng lần phát sinh cho Cục thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi bán tài nguyên quy định.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý đơn vị.

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

++ **Thành phần hồ sơ**: Tờ khai thuế tài nguyên mẫu số 01/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

++ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai thuế tài nguyên mẫu số 01/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 21/2012/QH12 ngày 20/11/2012.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

+ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009;

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:



Mau 01-TAIN To khai thue tai nguyen khai

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **01/TAIN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài

TỜ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN

[01] Kỳ tính thuế: □ **tháng ..... năm .....**
□ **Lần phát sinh, ngày .... tháng .... năm .....**
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế: .....
[05] Mã số thuế: .....
[06] Địa chỉ: .....[07] Quận/huyện:.....[08] Tỉnh/ Thành phố: .....
[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] E-mail: .....
[12] Đại lý thuế ***(nếu có)*** :.....
[13] Mã số thuế: .....
[14] Địa chỉ: .....
[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....
[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....
[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:..... ngày .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên loại tài nguyên	Sản lượng tài nguyên tính thuế		Giá tính thuế đơn vị tài nguyên	Thuế suất (%)	Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên	Thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ	Thuế tài nguyên dự kiến được miễn giảm trong kỳ	Thuế tài nguyên phát sinh phải nộp trong kỳ
		Đơn vị tính	Sản lượng						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (4) x (5) x (6) hoặc (8) = (4) x (7)	(9)	(10) = (8) - (9)
I	**Tài nguyên khai thác:**								
1	Tài nguyên A								
2	Tài nguyên B								
...	.....								
II	**Tài nguyên thu mua gom:**								
1	Tài nguyên A								
2	Tài nguyên B								
	.....								
III	**Tài nguyên tịch thu, giao bán:**								

1	Tài nguyên A								
2	Tài nguyên B								
	.....								
	Tổng cộng:	**x**	**x**	**x**	**x**	**x**			

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số: .....

...., Ngày .....tháng ....năm ....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú *: Riêng đối với tài nguyên khai thác được ấn định số thuế tài nguyên phải nộp trên 1 đơn vị sản lượng tài nguyên thì thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ tính thuế tại chỉ tiêu (8)= (4) x (7)*

2. Khai quyết toán thuế tài nguyên (trừ dầu thô, khí thiên nhiên).

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1:

++ Tổ chức, cá nhân khai thác, thu mua tài nguyên thiên nhiên lập hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

++ Tổ chức được giao bán loại tài nguyên thiên nhiên bị bắt giữ, tịch thu thực hiện lập hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên theo từng lần phát sinh và gửi đến Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi bán tài nguyên quy định.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý đơn vị.

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ ***Thành phần hồ sơ***:

++ Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên theo mẫu số 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

++ *Bảng kê kèm theo Tờ khai quyết toán thuế năm trong đó kê khai chi tiết sản lượng khai thác trong năm theo từng mỏ tương ứng với Giấy phép được cấp(đối với hoạt động khai thác khoáng sản).*

++ Các tài liệu liên quan đến việc miễn, giảm thuế tài nguyên kèm theo (nếu có).

+ ***Số lượng hồ sơ:*** *01 bộ*

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có)**: Không có

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên mẫu số 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**: trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu biểu đính kèm:



2. Mau 02-TAIN To khai quyet toan thue

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02/TAIN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/ 2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TÀI NGUYÊN

[01] Kỳ tính thuế: Năm ...

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế: .....

[05] Mã số thuế: .....

[06] Địa chỉ: .....[07] Quận/huyện:.....[08] Tỉnh/ Thành phố:

[09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] E-mail: .....

[12] Đại lý thuế (nếu có) :.....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:..... ngày .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên loại tài nguyên	Sản lượng tài nguyên tính thuế		Giá tính thuế đơn vị tài nguyên	Thuế suất (%)	Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên	Thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ	Thuế tài nguyên dự kiến được miễn giảm trong kỳ	Thuế tài nguyên phát sinh phải nộp trong kỳ	Thuế tài nguyên đã kê khai trong kỳ	Chênh lệch giữa số quyết toán với kê khai
		Đơn vị tính	Sản lượng								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (4) x (5) x (6) hoặc (8) = (4) x (7)	(9)	(10) = (8) - (9)	(11)	(12) = (10) - (11)
I	**Tài nguyên khai thác:**										
1	Tài nguyên A										
2	Tài nguyên B										
...	.....										
II	**Tài nguyên thu mua gom:**										
1	Tài nguyên A										
2	Tài nguyên B										
...	.....										
III	**Tổng cộng:**										

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

....., Ngày .....tháng ....năm ....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số: .....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: *Riêng đối với tài nguyên khai thác được ấn định số thuế tài nguyên phải nộp trên 1 đơn vị sản lượng tài nguyên thì thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ tính thuế tại chỉ tiêu (8)= (4) x (7)*